

UBND XÃ TAM HƯNG

Kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 và kinh phí chi trả học bổng cho người khuyết tật theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT BLĐTĐBXH-BTC ngày 31/12/2013; Hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND TP cho các trường Mầm non; Tiểu học; THCS công lập thuộc xã quản lý học kỳ II năm học 2024 -2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND xã Tam Hưng)

Đvt: Nghìn đồng

STT	Tên trường	Đã cấp tại QĐ 256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND xã Tam Hưng	Nhu cầu kinh phí	Chênh lệch (Thừa +; Thiếu -)	Trong đó	
					Thu hồi nộp trả ngân sách	Cấp bổ sung
A	B	1	2	3	4	5
	Tổng cộng	45.100	46.350	1.250	75	1.325
I	KHỐI MẦM NON	7.350	7.350	-	75	75
1	Trường mầm non Tam Hưng A			-		-
2	Trường mầm non Tam Hưng B			-		-
3	Trường mầm non Thanh Thùy	1.350	1.275	(75)	75	
4	Trường mầm non Mỹ Hưng			-		-
5	Trường mầm non Thanh Văn	6.000	6.075	75		75
II	KHỐI TIỂU HỌC	7.500	8.250	750	-	750
1	Trường tiểu học Tam Hưng	4.500	4.500	-	-	
2	Trường tiểu học Thanh Thùy	1.500	1.500	-		-
3	Trường tiểu học Mỹ Hưng	1.500	1.500	-	-	
4	Trường tiểu học Thanh Văn		750	750		750
III	KHỐI THCS	30.250	30.750	500	-	500
1	Trường THCS Tam Hưng	6.000	6.000	-		-
2	Trường THCS Thanh Thùy	8.000	8.250	250		250
3	Trường THCS Mỹ Hưng	8.000	8.250	250		250
4	Trường THCS Thanh Văn	8.250	8.250	-		-